

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **01/2019/HSST**

Ngày: **01/3/2019**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phan Thị Trúc Phương**

2. Ông **Ngô rô Be**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thu Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/HSST-QĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đặng T - sinh ngày 20/02/1998, tại: Tân Hiệp, Kiên Giang;

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Không biết đọc, viết. Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1960; và bà Trần Thị M, sinh năm 1968. Anh chị em ruột: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1994. Tiền án: Không. Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 20/04/2018 bị Công an xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang xử phạt 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản, đã nộp xong tiền phạt theo biên lai thu số 0001871 ngày 20/04/2018. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại:** Bà **Nguyễn Thị D** - sinh năm 1970 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Nguyễn Hữu Đ** – sinh năm 1986 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

2. Chị **Bạch Hoàng D** – sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

** Người làm chứng:*

Anh **Phan Văn C** – sinh năm 1996 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 15/9/2018, Nguyễn Đăng T đi từ nhà mình đến nhà của chị Nguyễn Thị D ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang để tìm con chị Nguyễn Thị D tên T1 để chơi, khi bị cáo T đến nhà chị D thì không có vợ chồng chị D và T1 ở nhà nên bị cáo T đi đến chỗ giường ngủ trong buồng nhà chị D thì có con gái của chị D tên Nguyễn Thị Minh T2 10 tuổi và con của T1 03 tuổi đang nằm ngủ, bị cáo T phát hiện trên giường ngủ có một máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy T561Y màu trắng, đã qua sử dụng của chị D để gần chỗ con T1 đang nằm đang cắm sạc pin, nên bị cáo T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trên đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo T kéo gối ra thì phát hiện thêm một điện thoại di động hiệu Oppo Neo 5 màu trắng, đã qua sử dụng, lúc này bị cáo T dùng tay tháo bộ sạc pin ra và trộm cắp một máy tính bảng và một điện thoại nêu trên giấu vào trong áo trước bụng và đi về nhà cất giấu. Đến ngày 16/09/2018 bị cáo T điện thoại cho anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1986, cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang để cầm điện thoại hiệu Oppo Neo 5 màu trắng với giá 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng), anh Đ đồng ý cầm điện thoại với số tiền trên, sau đó bị cáo T nhờ Phan Văn C, sinh năm 1996, cư trú cùng ấp là bạn của bị cáo đi đến nhà anh Đ cầm điện thoại và đem tiền về cho bị cáo, sau khi cầm được điện thoại thì bị cáo T dùng số tiền trên mua bia và đồ ăn về nhà C cùng với C và Trần Quang V (S) để ăn uống, sau khi ăn uống nhà C xong bị cáo T đi về nhà tiếp tục đem máy tính bảng trộm cắp được hiệu Samsung Galaxy T561Y đến trung tâm điện thoại di động ép kính Tân Hiệp 2 của chị Bạch Hoàng D làm chủ cầm được với số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng), sau đó rủ C đi nhậu và tiêu xài cá nhân hết, đến ngày 03/10/2018 chị D đến nhà anh Đ phát hiện chiếc điện thoại hiệu Oppo Neo 5 màu trắng của mình nên trình báo Công an xã T giải quyết và bị cáo T khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình ở nhà vợ chồng chị D, đến ngày 04/10/2018 anh Nguyễn Văn G là chồng của chị D đi đến trung tâm điện thoại di động ép kính Tân Hiệp 2

chuộc lại máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy T561Y màu trắng, đã qua sử dụng của chị D, sau đó giao nộp lại cho Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Kết luận định giá tài sản số 18/KL-ĐGTS ngày 11/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, tỉnh Kiên Giang kết luận giá trị tài sản vào thời điểm tháng 9/2018 như sau: 01 (một) máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy T561Y màu trắng đã qua sử dụng có giá là 2.000.000đ (Hai triệu đồng); 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Oppo Neo 5 màu trắng, đã qua sử dụng có giá là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Tổng cộng tài sản định giá có giá trị là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội giản đơn, không có chủ định trộm cắp tài sản trước, khi phát hiện tài sản mới nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thể hiện sự thành khẩn, thật thà khai báo.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 (một) máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy T561Y màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Oppo Neo 5 màu trắng, đã qua sử dụng, sau khi tạm giữ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành trưng cầu định giá tài sản xong, đã giao trả lại cho chị Nguyễn Thị D nhận lại đầy đủ.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Nguyễn Thị D đã nhận lại đủ tài sản bị mất trộm nên chị D không yêu cầu bồi thường thêm, đối với anh Nguyễn Hữu Đ và chị Bạch Hoàng D cũng không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đăng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung vụ án đã nêu trên. Tài sản thu hồi đã trả lại cho người bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số: 18/KL-ĐGTS ngày 11/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKSTH ngày 01/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Đăng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đăng T. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Về phân trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị D đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát luận tội, bị cáo Nguyễn Đăng T không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 15/9/2018, bị cáo Nguyễn Đăng T đi từ nhà thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang đến nhà chị Nguyễn Thị D cư trú cùng ấp để tìm T1 là con chị D để rủ đi chơi nhưng không có T1 và vợ chồng chị D ở nhà, lúc này bị cáo T phát hiện trên giường ngủ của chị D có một máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy T561Y màu trắng đã qua sử dụng và một điện thoại di động cảm ứng hiệu Oppo Neo 5 màu trắng, đã qua sử dụng, không có người trông giữ nên bị cáo T đã lén lút trộm cắp những tài sản nêu trên của chị D đem đi cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng tài sản mà bị cáo Nguyễn Đăng T trộm cắp có giá trị là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Đăng T về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, vì mục đích muốn có tiền để tiêu xài, bị cáo lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản, lén lút trộm cắp tài sản của bị hại một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại và làm mất an ninh trật tự ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa các loại tội phạm.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự, ngày 20/04/2018 bị Công an xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang xử phạt 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo đã nộp xong tiền phạt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục hậu quả cho người bị hại, mặt khác bị hại cũng đã làm đơn bãi nại cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, xử phạt bị cáo dưới mức án đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát cũng đủ sức răn đe và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo, đủ thời gian giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng: Sau khi tiến hành trưng cầu định giá tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị D 01 (một) máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy T561Y màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Oppo Neo 5 màu trắng, đã qua sử dụng, là phù hợp.

Qua công tác điều tra xác định: Phan Văn C là người được bị cáo nhờ mang điện thoại đi cầm dùm cho bị cáo T, anh Trần Quang V là người cùng nhậu với bị cáo T, anh Nguyễn Hữu Đ và chị Bạch Hoàng D là người đã cầm điện thoại và máy tính bảng nhưng không biết điện thoại và máy tính bảng mà bị cáo T nhờ và đem đi cầm là tài sản trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý đối với những người nêu trên, là phù hợp, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị D đã nhận lại đầy đủ tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Đối với người có

quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hữu Đ và chị Bạch Hoàng D cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đăng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đăng T 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đăng T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tổng đạt hợp lệ./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến